Bó một chục



Tên bé: ..... Ngày: .....

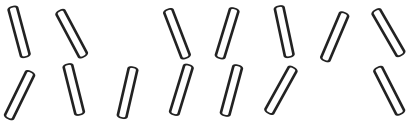
Bố mẹ đọc trước:

- Mười que buộc lại thành một bó, gọi là một chục. 13 que là 1 bó và 3 que lẻ.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự nói được "1 bó và 3 que lẻ là 13 que" thì khen con.

1 Khoanh 10 que thành một bó rồi viết số.



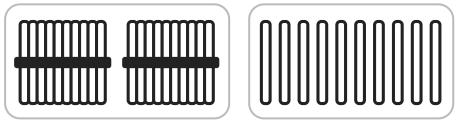
.... bó và .... que lẻ là .... que



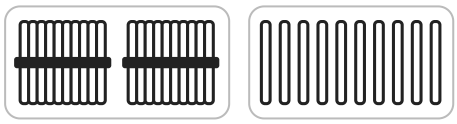
.... bó và .... que lẻ là .... que

2 Tô các bó và que lẻ để lấy đủ số que.

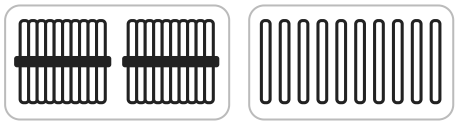
Lấy **mười một** que tính.



Lấy **mười sáu** que tính.

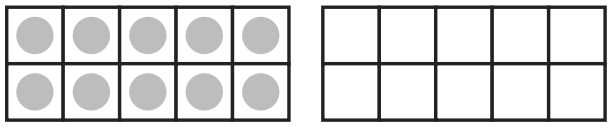


Lấy **mười bảy** que tính.

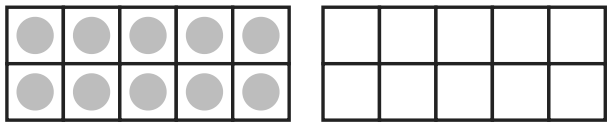


3 Vẽ chấm vào hai khung cho đủ số.

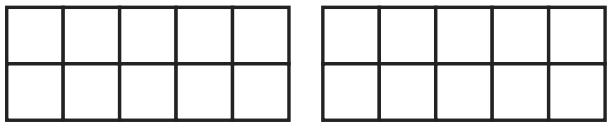
Vẽ đầy khung trái trước rồi mới vẽ sang khung phải.



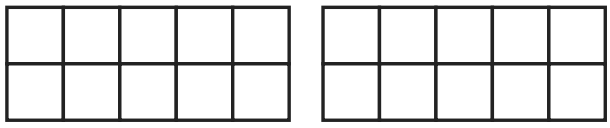
Vẽ **11** chấm (mười một).



Vẽ **14** chấm (mười bốn).



Vẽ **19** chấm (mười chín).



Vẽ **18** chấm (mười tám).

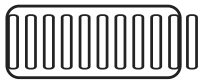
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

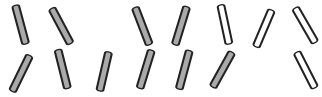
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Khoanh 10 que thành một bó rồi viết số.**



1 bó và **1** que lẻ là **11** que

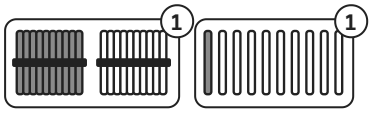


1 bó và **4** que lẻ là **14** que

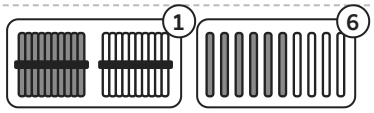
> **Khi con làm sai:** Con khoanh sai số que: đếm to cùng con từng que trong vòng khoanh, đủ 10 thì dừng. Con viết sai: chỉ vòng khoanh và nói "1 bó là 10 que", rồi đếm to các que lẻ, đọc "10 và 3 là 13".

2 **Tô các bó và que lẻ để lấy đủ số que.**

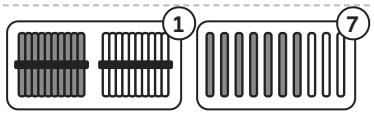
Lấy **mười một** que tính.



Lấy **mười sáu** que tính.

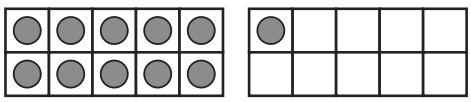


Lấy **mười bảy** que tính.

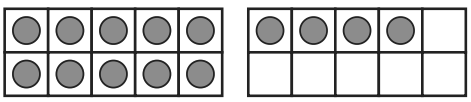


> **Khi con làm sai:** Con tô sai: đếm cùng con những gì đã tô, đếm bó trước rồi đếm tiếp: "Một bó là mười. Mười một, mười hai…", rồi đọc lại số que cần lấy. Thừa thì bỏ bớt, thiếu thì tô thêm.

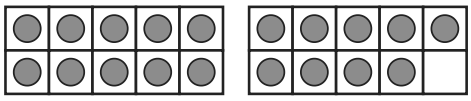
3 **Vẽ chấm vào hai khung cho đủ số.**



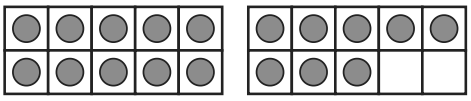
Vẽ **11** chấm (mười một).



Vẽ **14** chấm (mười bốn).



Vẽ **19** chấm (mười chín).



Vẽ **18** chấm (mười tám).

> **Khi con làm sai:** Con vẽ sai số chấm: đếm to cùng con từng chấm, bắt đầu từ khung trái; khung trái đầy thì nói "một chục" rồi đếm tiếp sang khung phải.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Viết và đọc số từ 10 đến 20



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

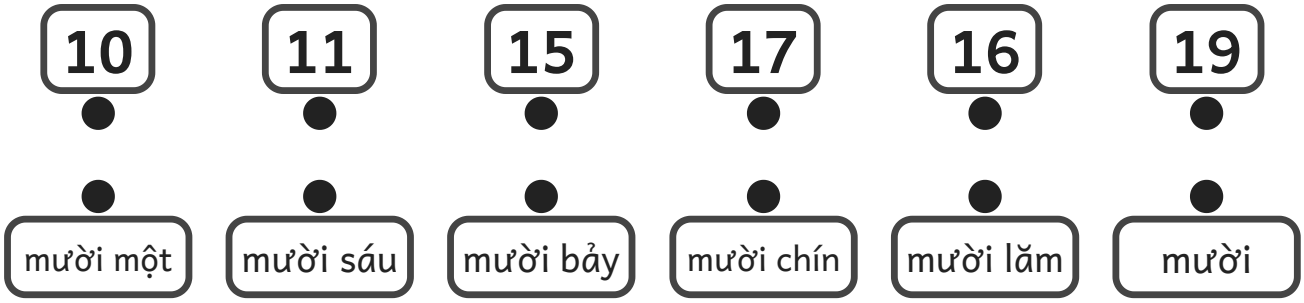
- Số 14 viết chữ số 1 trước (1 bó), chữ số 4 sau (4 que lẻ), đọc là "mười bốn".
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự nói được "mười bốn là 1 bó và 4 que" thì khen con.

1 Nghe tên số rồi viết số vào ô.

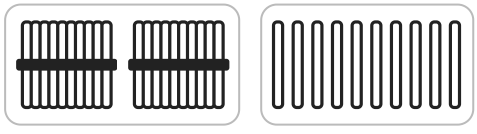
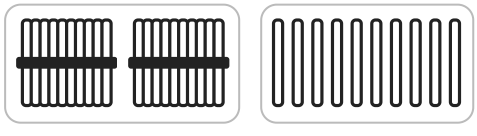
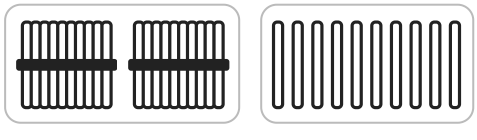
Bố mẹ đọc to tên số ở mỗi dòng. Mỗi ô có hai chỗ: chữ số chục bên trái, chữ số đơn vị bên phải.

mười tám 	☐☐	**mười ba** 	☐☐
mười bảy 	☐☐	**mười chín**	☐☐
mười	☐☐	**mười sáu**	☐☐

2 Nối mỗi số với tên của số đó.



3 Nhìn số, tô các bó và que lẻ cần lấy.

12	
18	
16	

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

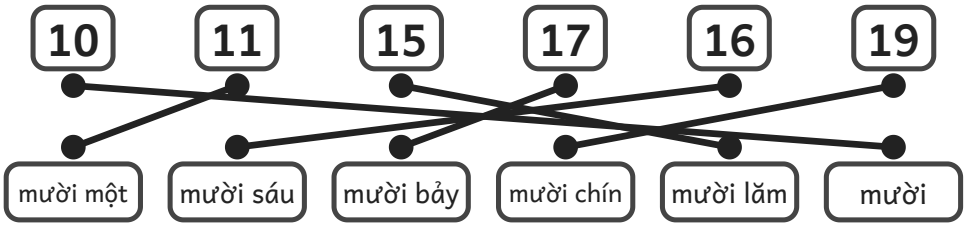
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Nghe tên số rồi viết số vào ô.**

mười tám	18	mười ba	13
mười bảy	17	mười chín	19
mười	10	mười sáu	16

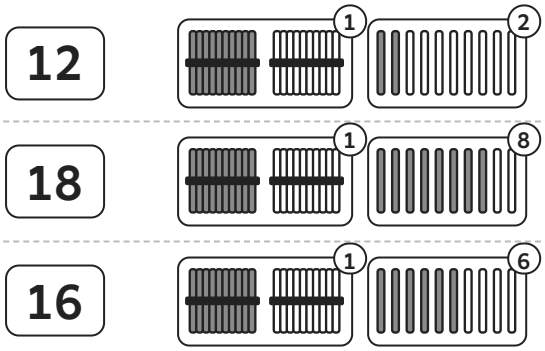
Khi con làm sai: Con viết sai: vẽ 1 bó và các que lẻ, nói "1 bó: viết 1. 4 que lẻ: viết 4." Con viết 104 cho "mười bốn": nói "mười" là 1 bó, chỉ viết một chữ số 1 rồi viết ngay số que lẻ.

2 **Nối mỗi số với tên của số đó.**



Khi con làm sai: Con nối sai: đọc to tên số, vẽ 1 bó và số que lẻ của tên đó cạnh thẻ, rồi tìm số có đúng chữ số ấy. Nhắc con "mười" là 10, "mười lăm" là 15, "hai mươi" là 20.

3 **Nhìn số, tô các bó và que lẻ cần lấy.**



Khi con làm sai: Con tô sai: che chữ số bên phải, chỉ chữ số bên trái và nói "1 là 1 bó"; rồi che bên trái, chỉ chữ số bên phải "6 là 6 que lẻ". Đếm lại cùng con mọi thứ đã tô.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Một chục và mấy đơn vị: sơ đồ có một phần là 10



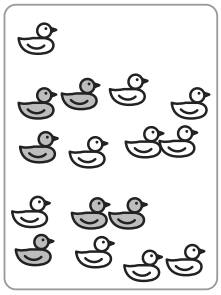
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Số 14 là 1 chục và 4 đơn vị: 10 + 4 = 14, 4 + 10 = 14, 14 − 4 = 10, 14 − 10 = 4.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự chỉ được đâu là cả nhóm, đâu là hai phần thì khen con.

1 Viết bốn phép tính của mỗi hình.

Số 10 có sẵn trong mỗi phép tính.

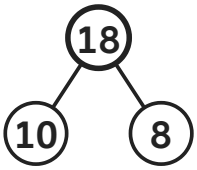


10 + ☐ = ☐

☐ + 10 = ☐

☐ − 10 = ☐

☐ − ☐ = 10



10 + ☐ = ☐

☐ + 10 = ☐

☐ − 10 = ☐

☐ − ☐ = 10

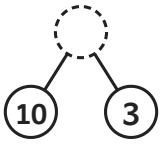
2 Điền số vào ô trống.

Có phép tính viết ngược, như 14 = 10 + 4. Sơ đồ bên cạnh: con điền nếu muốn.

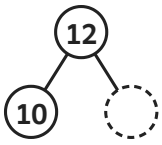
17 − 7 = ☐

6 + 10 = ☐

15 − 10 = ☐



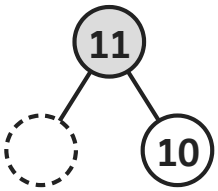
☐ = 10 + 3

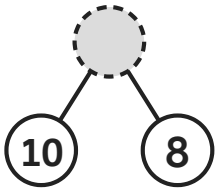


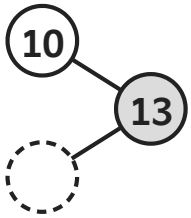
☐ + 10 = 12

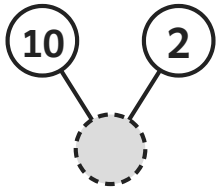
3 Điền số còn thiếu vào sơ đồ.

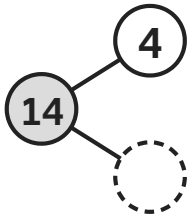
Vòng tô xám là cả nhóm; sơ đồ có thể quay ngang hay quay ngược.











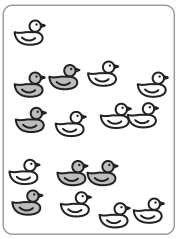
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết bốn phép tính của mỗi hình.**

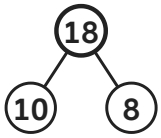


10 + 6 = 16

6 + 10 = 16

16 − 10 = 6

16 − 6 = 10



10 + 8 = 18

8 + 10 = 18

18 − 10 = 8

18 − 8 = 10

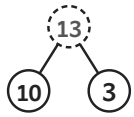
Khi con làm sai: Con viết sai: xếp 10 đồ vật thành một hàng riêng, phần còn lại xếp bên phải, rồi cùng con làm lại theo hình: "10 và 4 là 14", "14 bớt 4 còn 10", "14 bớt 10 còn 4".

2 **Điền số vào ô trống.**

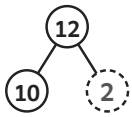
17 − 7 = 10

6 + 10 = 16

15 − 10 = 5



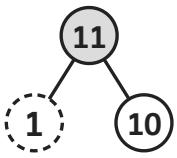
13 = 10 + 3

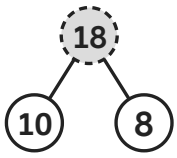


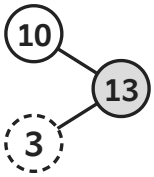
2 + 10 = 12

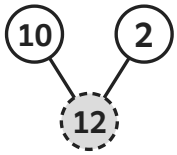
Khi con làm sai: Con điền sai: chỉ sơ đồ bên cạnh, cả nhóm ở vòng trên, hai phần là 10 và số lẻ. Hỏi con "Cả nhóm ở đâu trong phép tính?", rồi tìm số còn thiếu.

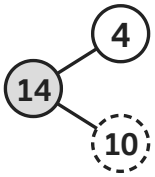
3 **Điền số còn thiếu vào sơ đồ.**











Khi con làm sai: Con điền sai khi sơ đồ quay hướng khác: vẽ lại sơ đồ với cả nhóm ở trên, hai phần ở dưới, rồi làm lại cùng con.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Thứ tự các số đến 20

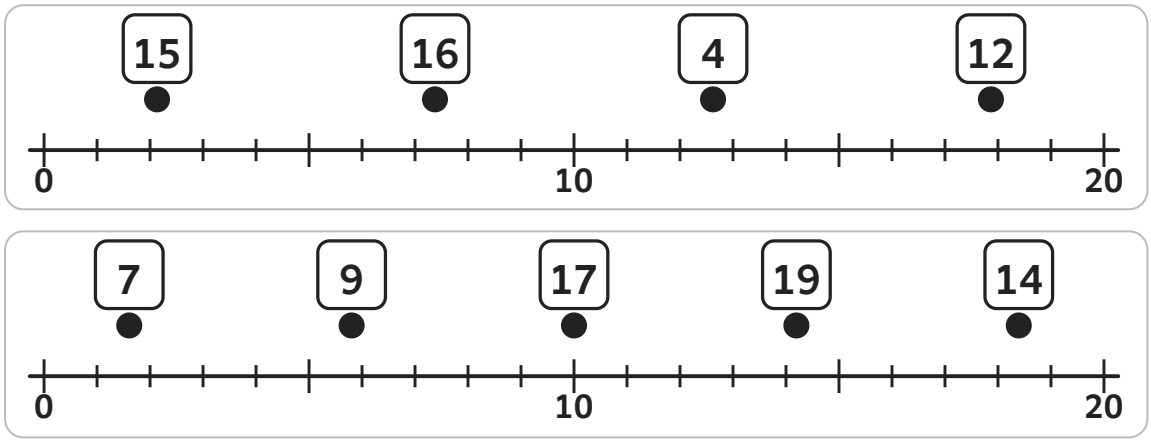


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Trên tia số, số càng về bên phải càng lớn. Thêm 2 là nhảy 2 bước sang phải, bớt 2 là nhảy 2 bước sang trái.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự đếm tiếp từ 10 mà không đếm lại từ 0 thì khen con.

1 Nối mỗi thẻ số với vạch của số đó trên tia số.



2 Đếm thêm hay bớt trên dải số rồi điền kết quả.

Ô màu xám là số bắt đầu.

12	13	14	15	16	17	**18**	19

18 + 1 = ☐

10	11	12	13	14	15	**16**	17

16 − 1 = ☐

7	8	9	10	**11**	12	13	14

11 − 1 = ☐

4	5	6	7	**8**	9	10	11

8 + 2 = ☐

6	7	8	9	10	**11**	12	13

11 − 2 = ☐

2	3	4	5	6	7	**8**	9

8 − 3 = ☐

3 Điền số còn thiếu vào dãy số.

Các số trong mỗi dãy cách đều nhau 1 hoặc 2; có dãy đi lên, có dãy đi xuống.

☐ ☐ 7 8 ☐

16 ☐ 14 ☐ 12

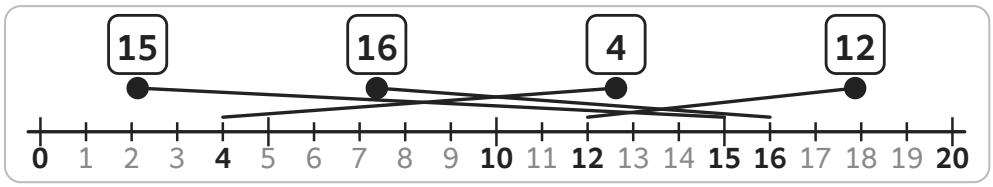
18 16 14 ☐ ☐ 8

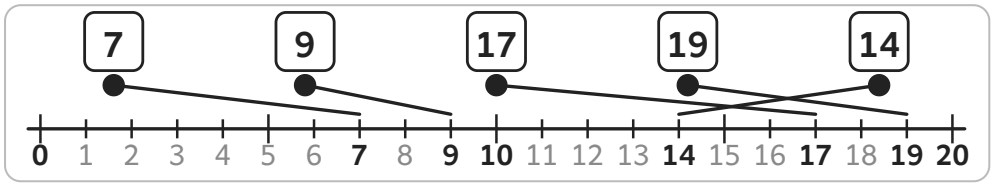
☐ 4 6 8 ☐ 12

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

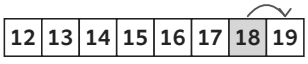
1 **Nối mỗi thẻ số với vạch của số đó trên tia số.**



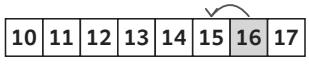


> **Khi con làm sai:** Con nối sai: chỉ vạch có số gần nhất bên trái (0 hay 10), rồi đếm tiếp từng vạch một đến số trên thẻ.

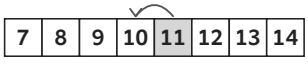
2 **Đếm thêm hay bớt trên dải số rồi điền kết quả.**



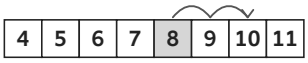
18 + 1 = **19**



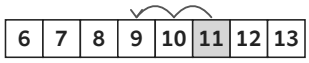
16 − 1 = **15**



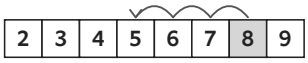
11 − 1 = **10**



8 + 2 = **10**



11 − 2 = **9**



8 − 3 = **5**

> **Khi con làm sai:** Con điền sai: đặt ngón tay lên ô xám, nhảy từng ô một và đếm to số bước: thêm thì sang phải, bớt thì sang trái, đủ số bước thì dừng.

3 **Điền số còn thiếu vào dãy số.**

5 6 7 8 9

16 15 14 13 12

18 16 14 12 10 8

2 4 6 8 10 12

> **Khi con làm sai:** Con điền sai: viết các số từ 0 đến 20 thành một hàng, tìm hai số cạnh nhau có sẵn trong dãy, vẽ mũi tên nhảy giữa hai số đó để thấy mỗi bước là 1 hay 2, đi lên hay đi xuống, rồi nhảy tiếp đúng như vậy.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

So sánh các số đến 20

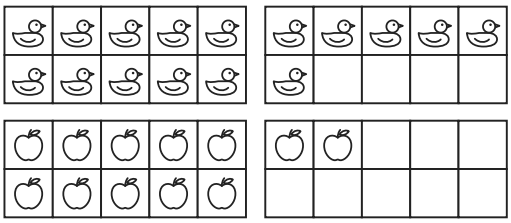


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- So hai số mười mấy, con so số chục trước; số chục bằng nhau thì so số đơn vị: 17 lớn hơn 14 vì 7 lớn hơn 4.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự nói được cả hai câu "17 lớn hơn 14" và "14 bé hơn 17" thì khen con.

1 Đếm hai nhóm, viết số rồi khoanh câu trả lời.

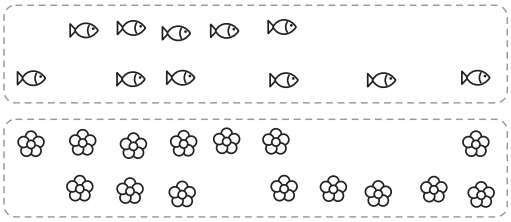


Có ..... con vịt.

Có ..... quả táo.

Nhóm nào nhiều hơn? Khoanh:

con vịt **quả táo**



Có ..... con cá.

Có ..... bông hoa.

Nhóm nào ít hơn? Khoanh:

con cá **bông hoa**

2 Khoanh số lớn hơn hay số bé hơn theo yêu cầu.

Khoanh số **lớn hơn**: **11** **15**

Khoanh số **bé hơn**: **14** **13**

Khoanh số **lớn hơn**: **18** **20**

Khoanh số **bé hơn**: **15** **3**

3 Chơi lật thẻ với Cốm, khoanh thẻ thắng ở mỗi lượt.

Cốm là chú ếch trong app. Hết ba lượt, con khoanh tên bạn thắng nhiều lượt hơn.

Số lớn hơn thắng.

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Con	17	0	3
Cốm	2	13	15

Ai thắng nhiều lượt hơn? **Con** **Cốm**

Số bé hơn thắng.

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Con	18	7	1
Cốm	3	13	15

Ai thắng nhiều lượt hơn? **Con** **Cốm**

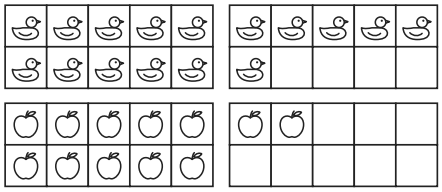
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Đếm hai nhóm, viết số rồi khoanh câu trả lời.

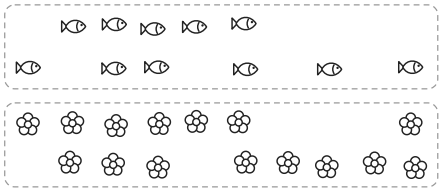


Có **16** **con vịt.**

Có **12** **quả táo.**

Nhóm nào nhiều hơn? Khoanh:

con vịt | **quả táo**



Có **11** **con cá.**

Có **15** **bông hoa.**

Nhóm nào ít hơn? Khoanh:

con cá | **bông hoa**

Khi con làm sai: Con khoanh sai: với nhóm bày lộn xộn, cùng con khoanh 10 đồ vật thành một chục trước. Ghép chục với chục, rồi ghép từng đồ vật lẻ của hai nhóm; nhóm còn thừa ra là nhóm nhiều hơn. Đọc cả hai câu, ví dụ "16 nhiều hơn 12" và "12 ít hơn 16".

2 Khoanh số lớn hơn hay số bé hơn theo yêu cầu.

Khoanh số **lớn hơn**: **11** **15**

Khoanh số **bé hơn**: **14** **13**

Khoanh số **lớn hơn**: **18** **20**

Khoanh số **bé hơn**: **15** **3**

Khi con làm sai: Con khoanh sai: vẽ hai số bằng chấm trong khung mười ô, ghép khung đầy với khung đầy rồi so phần lẻ. Số chưa đến 10 chưa có khung đầy nên bé hơn số mười mấy; 20 có hai khung đầy nên lớn hơn.

3 Chơi lật thẻ với Cốm, khoanh thẻ thắng ở mỗi lượt.

Số lớn hơn thắng.

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Con	17	0	3
Cốm	2	13	15

Ai thắng nhiều lượt hơn? **Con** | **Cốm**

Số bé hơn thắng.

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Con	18	7	1
Cốm	3	13	15

Ai thắng nhiều lượt hơn? **Con** | **Cốm**

Khi con làm sai: Con khoanh sai: viết hai số lên dải số từ 0 đến 20, số nào đứng sau thì lớn hơn; hoặc nói số chục, số đơn vị của mỗi số rồi so. Xem lại luật của ván: ván thứ hai số bé hơn mới thắng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Cộng, trừ mà chục đứng yên



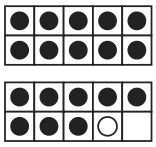
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- 13 + 4: tách 13 thành 10 và 3, lấy 3 + 4 = 7, chục vẫn đứng yên, vậy 13 + 4 = 17. Trừ cũng vậy: 17 − 4, lấy 7 − 4 = 3, được 13.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự nói được "chục đứng yên, chỉ tính phần lẻ" thì khen con.

1 Tính phép cộng.

Khung chấm và sơ đồ tách số giúp con tính. Con điền cả số còn thiếu trong sơ đồ.



1 + 18 = ☐

2 + 17 = ☐

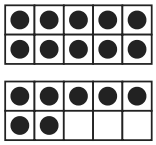


2 Tính phép trừ.

Gạch bớt chấm lẻ ở khung dưới, khung trên (một chục) giữ nguyên. Con điền cả số còn thiếu trong sơ đồ.

12 − 1 = ☐

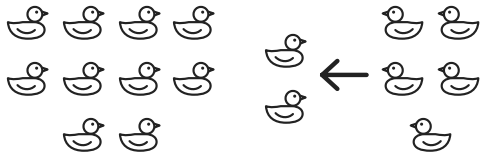




17 − 3 = ☐

3 Nghe bố mẹ đọc, viết phép tính rồi trả lời.

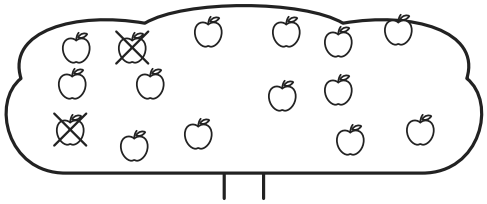
Bố mẹ đọc: Dưới ao có 12 con vịt. Có thêm 5 con vịt bơi tới. Bây giờ dưới ao có bao nhiêu con vịt?



☐ ○ ☐ = ☐

Dưới ao có ☐ con vịt.

Bố mẹ đọc: Trên cây có 15 quả táo. 2 quả táo rơi xuống. Bây giờ trên cây còn bao nhiêu quả táo?



☐ ○ ☐ = ☐

Trên cây còn ☐ quả táo.

4 Điền số vào ô trống.

13 + ☐ = 16

11 − ☐ = 10

15 + ☐ = 16

15 − ☐ = 10

16 + 3 = ☐

☐ − 2 = 11

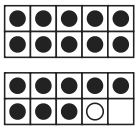
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Tính phép cộng.**



1 + 18 = 19

2 + 17 = 19

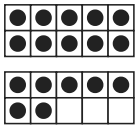
10 7

Khi con làm sai: Con tính sai: tách số mười mấy thành 10 và phần lẻ, cộng phần lẻ với số kia, rồi ghép lại với 10: "13 là 10 và 3, 3 thêm 4 là 7, 10 và 7 là 17".

2 **Tính phép trừ.**

12 − 1 = 11

10 2

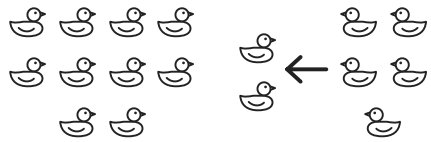


17 − 3 = 14

Khi con làm sai: Con tính sai: gạch từng chấm lẻ, vừa gạch vừa đếm to, khung đầy (một chục) giữ nguyên; còn lại 10 và mấy chấm là bấy nhiêu.

3 **Nghe bố mẹ đọc, viết phép tính rồi trả lời.**

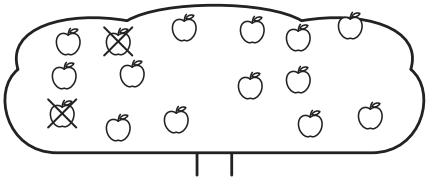
Bố mẹ đọc: Dưới ao có 12 con vịt. Có thêm 5 con vịt bơi tới. Bây giờ dưới ao có bao nhiêu con vịt?



12 + 5 = 17

Dưới ao có 17 con vịt.

Bố mẹ đọc: Trên cây có 15 quả táo. 2 quả táo rơi xuống. Bây giờ trên cây còn bao nhiêu quả táo?



15 − 2 = 13

Trên cây còn 13 quả táo.

Khi con làm sai: Con viết sai: kể lại câu chuyện thật chậm, chỉ từng số trong câu, hỏi "Có thêm vào hay bớt đi?", rồi vẽ sơ đồ tách gộp để thấy số nào là cả nhóm. Ở bài con vịt, viết số vịt bơi tới trước rồi mới đến số vịt dưới ao cũng đúng.

4 **Điền số vào ô trống.**

13 + 3 = 16 | 11 − 1 = 10 | 15 + 1 = 16

15 − 5 = 10 | 16 + 3 = 19 | 13 − 2 = 11

Khi con làm sai: Con điền sai: tách các số mười mấy thành 10 và phần lẻ, để riêng các chục, rồi giải phép tính nhỏ của phần lẻ: 15 − □ = 12 thành 5 − □ = 2.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Một số, nhiều cách ghi



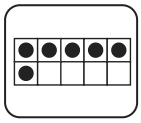
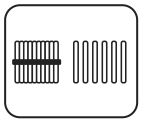
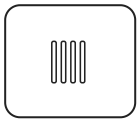
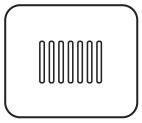
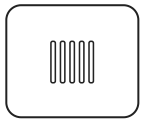
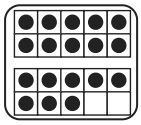
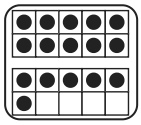
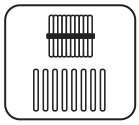
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Số 14 có nhiều cách ghi: 14, mười bốn, 1 chục 4 đơn vị, 10 + 4, 1 bó và 4 que, hai khung chấm.
- Đọc to từng yêu cầu, cho con làm bằng bút chì. Con tự đổi được mỗi thẻ ra số rồi mới so thì khen con.

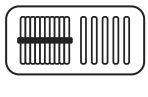
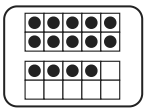
1 Khoanh mọi thẻ có cùng số với thẻ ở đầu hàng.

Mỗi hàng có nhiều thẻ đúng.

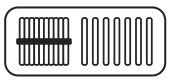
mười sáu					**16**	
18				**10 + 8**	**1 chục 5 đơn vị**	**mười bốn**

2 Viết các số theo thứ tự.

Hàng dưới: viết số của mỗi thẻ vào ô dưới thẻ trước, rồi mới xếp.

11			**17**	**18**

Từ bé đến lớn: ☐, ☐, ☐, ☐, ☐

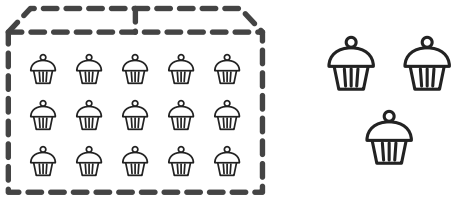
16 − 1	**1 chục 8 đơn vị**		**mười một**	**10 + 2**

Viết số: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Từ lớn đến bé: ☐, ☐, ☐, ☐, ☐

3 Nghe kỹ câu chuyện, viết phép tính rồi trả lời.

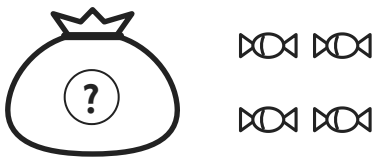
Bố mẹ đọc: Trong hộp có 15 cái bánh. Bỏ thêm 3 cái bánh nữa vào hộp. Trong hộp sẽ có bao nhiêu cái bánh?



☐ ○ ☐ = ☐

Trong hộp sẽ có ☐ cái bánh.

Bố mẹ đọc: Có tất cả 18 cái kẹo. 4 cái kẹo nằm ngoài túi, còn lại ở trong túi. Trong túi có bao nhiêu cái kẹo?



☐ ○ ☐ = ☐

Trong túi có ☐ cái kẹo.

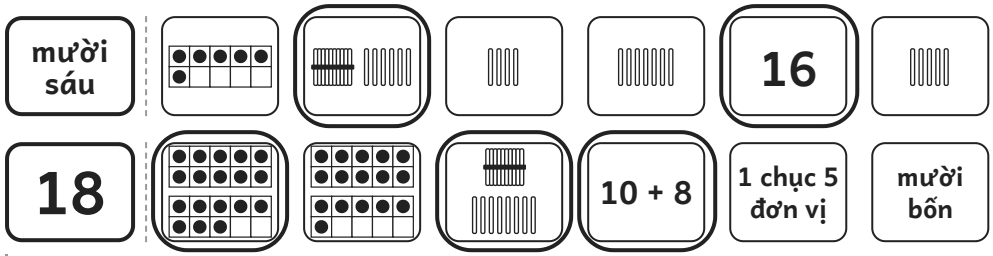
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

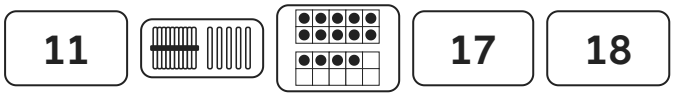
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Khoanh mọi thẻ có cùng số với thẻ ở đầu hàng.**

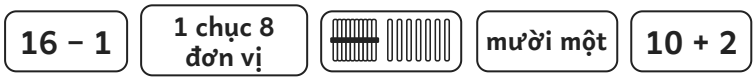


Khi con làm sai: Con khoanh nhầm: viết số của từng thẻ ra bên cạnh (đếm chấm, đếm bó và que, tính phép tính), rồi so với số trong khung; thẻ nào khác số thì bỏ.

2 **Viết các số theo thứ tự.**



Từ bé đến lớn: 11, 14, 15, 17, 18



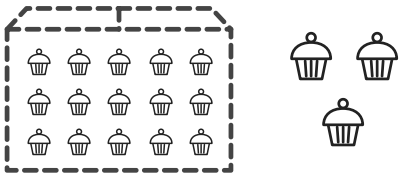
Viết số: 15, 18, 17, 11, 12

Từ lớn đến bé: 18, 17, 15, 12, 11

Khi con làm sai: Con xếp sai: viết số của từng thẻ dưới thẻ đó, rồi đặt các số lên dải số từ 0 đến 20; đọc theo dải số từ trái sang phải là từ bé đến lớn.

3 **Nghe kỹ câu chuyện, viết phép tính rồi trả lời.**

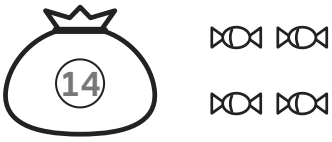
Bố mẹ đọc: Trong hộp có 15 cái bánh. Bỏ thêm 3 cái bánh nữa vào hộp. Trong hộp sẽ có bao nhiêu cái bánh?



15 + 3 = 18

Trong hộp sẽ có 18 cái bánh.

Bố mẹ đọc: Có tất cả 18 cái kẹo. 4 cái kẹo nằm ngoài túi, còn lại ở trong túi. Trong túi có bao nhiêu cái kẹo?



18 − 4 = 14

Trong túi có 14 cái kẹo.

Khi con làm sai: Con viết sai: vẽ sơ đồ tách gộp còn trống, cùng con đặt từng số của câu chuyện vào vòng của nó, rồi hỏi "Câu hỏi hỏi vòng nào?". Ở bài bánh, viết số bánh bỏ thêm trước rồi mới đến số bánh trong hộp cũng đúng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.